

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST

Ngày 23/11/2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và
cấp dưỡng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ;
2. Ông Nguyễn Như Quang.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đình Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 56/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2022 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Rơ Châm I; địa chỉ: Làng D, xã I, huyện Ia, tỉnh G (có mặt).
2. *Bị đơn:* Anh Rơ Mah K; địa chỉ: Làng D, xã I, huyện Ia, tỉnh G (vắng mặt).
3. *Người phiên dịch tiếng Jrai:* Ông Ksor Thí (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị Rơ Châm I trình bày: Chị và anh Rơ Mah K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh K thường xuyên uống rượu, đánh đập vợ con, không chăm lo cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hòa giải theo phong tục nhưng vẫn không có kết quả. Chị và anh K đã sống ly thân từ tháng 3/2020 cho đến nay, không còn ai quan tâm gì đến nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ

chồng đã hết, sống không có hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

Về nuôi con khi ly hôn: chị Rơ Châm I và anh Rơ Mah K có hai con chung là cháu Rơ Châm I, sinh ngày 28/02/2009 và Rơ Châm S, sinh ngày 21/5/2014, hiện cả hai cháu đều đang sống cùng chị I. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con, yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con, mỗi con một tháng là 1.000.000đ cho đến khi con trưởng thành.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: chị Rơ Châm I không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng để bị đơn anh Rơ Mah K thực hiện quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không rõ lý do, cũng không có ý kiến trình bày gửi cho Toà án.

Phát biểu quan điểm về kiểm sát tuân theo pháp luật, Kiểm sát viên cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết theo quy định của pháp luật; tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng các điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Rơ Châm I, xử cho chị I được ly hôn với anh K, giao 02 con cho chị I trực tiếp nuôi dưỡng, anh K phải cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/con/tháng. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn, bị đơn phải chịu án phí về cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Chị Rơ Châm I yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Rơ Mah Klek, đồng thời có tranh chấp về việc nuôi con và cấp dưỡng cho con khi ly hôn. Nên đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng” theo định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Hôn nhân giữa chị Rơ Châm I và anh Rơ Mah K là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ, chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến họ không còn sống chung với nhau từ tháng 3/2020 cho đến nay. Do vậy, có căn cứ xác định hôn nhân giữa các đương sự thật sự đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị I được ly hôn với anh K là phù hợp.

[4]. Về nuôi con khi ly hôn: Chị Rơ Châm I và anh Rơ Mah K có 02 con là cháu Rơ Châm I, sinh ngày 28/02/2009 và Rơ Châm S, sinh ngày 21/5/2014. Khi ly hôn, chị I có nguyện vọng được nuôi cả hai con. Xét từ thời điểm sống ly thân cho đến nay các con đều ở với chị I và được chị nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các con. Mặt khác, các con đều có nguyện vọng được ở với chị I, do đó cần giao các con cho chị I trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5]. Về việc cấp dưỡng cho con: Theo quy định tại Điều 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình, thì nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình là nghĩa vụ bắt buộc. Người không sống chung với con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa chị I yêu cầu anh K cấp dưỡng cho hai con mỗi con một tháng là 1.000.000đ là phù hợp nên được chấp nhận.

[6]. Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn chị Rơ Châm I phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, anh Rơ Mah K phải chịu án phí án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 107, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chị Rơ Châm I được ly hôn với anh Rơ Mah K.

2. Về nuôi con khi ly hôn: Giao các con Rơ Châm I, sinh ngày 28/02/2009 và Rơ Châm S, sinh ngày 21/5/2014 cho chị Rơ Châm I= trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Sau khi ly hôn, các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các đương sự hoặc của các cá nhân, tổ

chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng cho con: Anh Rơ Mah K có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Rơ Châm I và Rơ Châm S mỗi con một tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng), kể từ tháng 11/2022 và chấm dứt khi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án của người được thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí:

Chị Rơ Châm I phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây là 300.000đ theo biên lai thu số 0008540 ngày 27/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Chị I đã nộp đủ án phí.

Anh Rơ Mah K phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- UBND xã Ia Krăi, huyện Ia Grai
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Chí Công